

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **02/2018/QĐST- DS**

Phước Long, ngày 06 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm: 1979

Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Ông Vũ Văn T2, sinh năm 1979;

Bà Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: khu phố 5, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Ông Vũ Văn T2, bà Nguyễn Thị Hồng T3 và ông Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Kim A đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20-7-2017. Ông Vũ Văn T2, bà Nguyễn Thị Hồng T3 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Kim A số tiền mua bán nhà, đất là 530.000.000đ (Năm trăm ba mươi triệu đồng).

Thời gian và phương thức trả nợ: Ông Vũ Văn T2, bà Nguyễn Thị Hồng T3 thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ

quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

b. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 6.300.00 0đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) ông Vũ Văn T2, bà Nguyễn Thị Hồng T3 phải nộp.

Ông Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Kim A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006130 ngày 03-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

c. Chi phí xem xét, thẩm định tài sản tại chỗ và chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phán